

PHỤ LỤC 02
THẺ LỆ CHƯƠNG TRÌNH TÍCH LŨY VÀ ĐỔI ĐIỂM THƯỞNG LOYALTY NĂM
2026 DÀNH CHO CHỦ THẺ QUỐC TẾ BIDV GIAI ĐOẠN 2

1. Thời gian áp dụng:

- *Thời gian tích điểm*
- + Thẻ cho KH cá nhân: Từ 01/07/2026 đến hết 31/12/2026
- + Thẻ cho KH doanh nghiệp¹: Từ 01/04/2026 đến hết 31/12/2026
- *Thời gian đổi điểm*
- + Thẻ cho KH cá nhân: Từ 01/07/2026 đến hết **31/03/2027** hoặc đến khi hết ngân sách chương trình, tùy theo điều kiện nào đến trước.
- + Thẻ cho KH doanh nghiệp: BIDV thực hiện chi thưởng theo định kỳ hàng tháng hoặc đến khi hết ngân sách chương trình, tùy theo điều kiện nào đến trước.

2. Phạm vi áp dụng: Toàn quốc

3. Sản phẩm được áp dụng: Thẻ quốc tế BIDV, bao gồm:

- *Thẻ cho KH cá nhân:*
- + Thẻ định danh KH cá nhân cao cấp: Private Banking, Premier.
- + Thẻ cho KH cá nhân thông thường:
 - o Thẻ TDQT: Visa Infinite, JCB Ultimate, JCB Well-being, Visa Cashback Online, Visa Cashback 360, Visa Flexi
 - o Thẻ GNQT: Mastercard Discovery, Mastercard Ready, Mastercard Moneyverse
- *Thẻ cho KH doanh nghiệp:*
- + Thẻ TDQT BIDV Visa Business
- + Thẻ GNQT BIDV MasterCard Business

4. Đối tượng áp dụng: Chủ thẻ BIDV tại Mục 3 trên đây phát sinh giao dịch chi tiêu thẻ hợp lệ. Trong đó, thông tin phân khúc khách hàng (KH cao cấp, KH thân thiết, KH phổ thông...) và phân nhóm khách hàng (KH trả lương/ không trả lương qua BIDV) được định danh, phân loại và ghi nhận theo tiêu chí chung của BIDV từng thời kỳ.

5. Phương thức trả thưởng

- **Đối với thẻ cho KH cá nhân:** Giao dịch thẻ hợp lệ sẽ được hệ thống xử lý tích điểm vào tài khoản điểm Bpoint của khách hàng. Khách hàng thực hiện đổi điểm thưởng tại mục “Đổi quà” trên BIDV Smartbanking phiên bản ứng dụng di động (mobile app BIDV Smartbanking), phiên bản web <https://smartbanking.bidv.com.vn> hoặc theo thông báo từng thời kỳ.
- **Đối với thẻ cho KH doanh nghiệp:** Chủ thẻ tích lũy điểm thưởng và được BIDV trả thưởng qua thẻ tín dụng/tài khoản của doanh nghiệp.

6. Quy định về tích điểm

6.1 Điều kiện giao dịch hợp lệ

¹ Đối với thẻ Tín dụng cho KH doanh nghiệp, thời gian áp dụng thay đổi chính sách tích điểm bắt đầu từ kỳ sao kê tháng 4 năm 2026

- ***Giao dịch hợp lệ đủ điều kiện tích điểm là các giao dịch thỏa mãn điều kiện sau:***
- + Là giao dịch thanh toán phục vụ mục đích tiêu dùng hợp pháp qua thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán (POS) hoặc giao dịch trực tuyến (online) tại các Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT);
- + Là giao dịch đã được đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT) xử lý và chuyển thông tin thanh toán thành công về hệ thống BIDV (***giao dịch đã được chốt lô quyết toán***);
- + Là các giao dịch hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- ***Giao dịch không được tích điểm bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch sau:***
- + Thanh toán các loại thuế hàng hóa, dịch vụ;
- + Các giao dịch chi tiêu mua xăng dầu hay thanh toán hóa đơn điện, gas, nước, truyền hình (MCC 4900, 4899), thanh toán dịch vụ hệ thống công nghệ thông tin và dịch vụ viễn thông (MCC 4814, 4816), giao dịch rút tiền mặt (MCC 6011); chứng khoán (MCC 6211, 6050), trả thuế (MCC 9311), các giao dịch đánh bạc, cá độ (MCC 6051, 7801, 7995), giao dịch chuyển tiền, nạp tiền vào ví điện tử (MCC 6012, 6540, 6532, 6533, 6538, 4829).
- + Giao dịch hủy/ hoàn lại/ charge back
- + Giao dịch ứng rút tiền mặt, các giao dịch phí, lãi, các giao dịch thanh toán sao kê.
- + Giao dịch nạp tiền, chuyển tiền vào ví điện tử;
- + Giao dịch chứng khoán, kinh doanh ngoại hối, đầu tư tài chính, đầu giá, kinh doanh tiền ảo, tiền điện tử, chuyển tiền ở nước ngoài;
- + Giao dịch hoàn thuế;
- + Giao dịch đã thực hiện nhưng sau đó bị hủy, bị hoàn trả một phần hoặc toàn bộ, BIDV có quyền thu hồi lại một phần hoặc toàn bộ điểm thưởng. Đối với các giao dịch tra soát, điểm thưởng sẽ được cập nhật/điều chỉnh sau khi BIDV thông báo kết quả tra soát đến Khách hàng;
- + Giao dịch nào mà BIDV nghi vấn, cho rằng chủ thẻ thực hiện các hành vi giao dịch thẻ giả mạo, gian lận, giao dịch thanh toán không phát sinh từ việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ (giao dịch không tại ĐVCNT...);
- + Các giao dịch thanh toán tại một số điểm chấp nhận thẻ BIDV đánh giá có dấu hiệu trục lợi, gian lận dựa trên những bất thường về hành vi, tần suất, giá trị giao dịch chi tiêu của Chủ thẻ trong từng thời kỳ;
- + Các giao dịch thanh toán cho các chi phí hoạt động kinh doanh, không mang tính chất tiêu dùng cá nhân đối với thẻ cá nhân
- + Các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác;
- + Các trường hợp khác theo chính sách của BIDV trong từng thời kỳ.

6.2 Cách thức tích điểm

- ***Đối với thẻ cho KH cá nhân:*** Mỗi giao dịch hợp lệ sẽ được hệ thống xử lý tích điểm trên hệ thống Membership Rewards vào 1 trong 3 khay điểm của tài khoản điểm Bpoint: Điểm hoàn tiền, điểm đổi quà, điểm đổi dặm; cụ thể như sau:

- + *Điểm hoàn tiền*: Thẻ TDQT Premier (nhóm KH Premier), JCB Ultimate, JCB Well-being, Visa Cashback Online, Visa Cashback 360, Visa Flexi.
- + *Điểm đổi quà*: Thẻ GNQT Mastercard Discovery, Mastercard Ready, Mastercard Moneyverse
- + *Điểm đổi dặm*: Thẻ TDQT Private Banking, Premier (nhóm KH Premier Elite), Visa Infinite.
- **Đối với thẻ cho KH doanh nghiệp**: Chủ thẻ tích lũy điểm thưởng và được BIDV trả thưởng qua thẻ tín dụng/tài khoản của doanh nghiệp.

6.3. Tỷ lệ tích điểm: Khi khách hàng thực hiện giao dịch hợp lệ, hệ thống sẽ tự động tích điểm theo tỷ lệ quy đổi điểm: **1,000 VNĐ** giao dịch thẻ = **X điểm**, cụ thể:

6.3.1. Thẻ định danh Khách hàng cá nhân cao cấp

STT	Tên và mã SP tích điểm	Lĩnh vực tính điểm	Tỷ lệ quy đổi điểm (X điểm)	Mức tích điểm tối đa	
				Theo lĩnh vực chi tiêu	Theo tháng ²
1	TDQT Private Banking (PVC0088)	Giao dịch: - Tại nước ngoài: Mua sắm mỹ phẩm (MCC 5977), Thời trang (MCC 5641, 5611, 5621, 5651, 5691), Cửa hàng miễn thuế (MCC 5309) - Nhà hàng và cửa hàng ăn nhanh (MCC 5812, 5814), không áp dụng giao dịch online	60	4,000,000 điểm/tháng /thẻ	
		Các giao dịch khác, ngoại trừ: - Xăng dầu (MCC 5541), - Chính phủ (MCC 9211, 9222, 9311, 9399, 9402, 9405) - Giao thông công cộng (MCC 4111, 4112, 4131, 4789) - Giáo dục (MCC 8211, 8220) - Siêu thị (MCC 5411)	1		
2	TDQT Premier (PVC0068)	<i>Phân khúc KH Premier Elite</i>			
		Giao dịch: - Tại nước ngoài: Mua sắm mỹ phẩm (MCC 5977), Thời trang (MCC 5641, 5611, 5621, 5651, 5691), Cửa hàng miễn thuế (MCC 5309) - Nhà hàng và cửa hàng ăn nhanh (MCC 5812, 5814), không áp dụng giao dịch online	30	2,000,000 điểm/tháng /thẻ	
		Các giao dịch khác, ngoại trừ: - Xăng dầu (MCC 5541),	1		

² Hạn mức tính điểm tối đa/tháng: được tính tròn tháng từ ngày mùng 1 đến ngày cuối cùng của tháng, căn cứ vào ngày giao dịch được quyết toán (posting date) trên hệ thống BIDV.

STT	Tên và mã SP tích điểm	Lĩnh vực tính điểm	Tỷ lệ quy đổi điểm (X điểm)	Mức tích điểm tối đa	
				Theo lĩnh vực chi tiêu	Theo tháng ²
		- Chính phủ (MCC 9211, 9222, 9311, 9399, 9402, 9405) - Giao thông công cộng (MCC 4111, 4112, 4131, 4789) - Giáo dục (MCC 8211, 8220) - Siêu thị (MCC 5411)			
		Phân khúc KH Premier			
		Nhà hàng và cửa hàng ăn nhanh (MCC 5812, 5814), không áp dụng giao dịch online	50	300,000 điểm/tháng /thẻ	800,000 điểm/tháng /thẻ
		Giao dịch mua vé máy bay (MCC 4511)	30		
		Các giao dịch khác, ngoại trừ: - Xăng dầu (MCC 5541), - Chính phủ (MCC 9211, 9222, 9311, 9399, 9402, 9405) - Giao thông công cộng (MCC 4111, 4112, 4131, 4789) - Giáo dục (MCC 8211, 8220) - Siêu thị (MCC 5411)	1		
3	TDQT Visa Infinite (PVC0066)	Giao dịch: - Tại nước ngoài: Mua sắm mỹ phẩm (MCC 5977), Thời trang (MCC 5641, 5611, 5621, 5651, 5691), Cửa hàng miễn thuế (MCC 5309) - Nhà hàng và cửa hàng ăn nhanh (MCC 5812, 5814), không áp dụng giao dịch online	60		- KH Private, Elite: 2,000,000 điểm/tháng/thẻ - Phân khúc còn lại: 1,500,000 điểm/tháng/thẻ
		Các giao dịch khác, ngoại trừ: - Xăng dầu (MCC 5541), - Chính phủ (MCC 9211, 9222, 9311, 9399, 9402, 9405) - Giao thông công cộng (MCC 4111, 4112, 4131, 4789) - Giáo dục (MCC 8211, 8220), Siêu thị (MCC 5411)	1		

6.3.2. Thẻ dành cho Khách hàng cá nhân thông thường

STT	Tên và mã SP tích điểm	Lĩnh vực tính điểm	Tỷ lệ quy đổi điểm (X điểm)	Mức tích điểm tối đa	
				Theo lĩnh vực chi tiêu	Theo tháng
1	TDQT JCB Ultimate (PJC0043)	Khách hàng có tổng doanh số giao dịch từ 10,000,000 đồng/tháng trở lên			
		Giao dịch tại nhà hàng, ẩm thực (MCC 5812) bằng POS tại Việt Nam vào tháng sinh nhật	200		- KH Private, Elite: 800,000 điểm/tháng/thẻ
		Giao dịch tại nhà hàng, ẩm thực (MCC 5812) bằng POS tại Việt Nam vào các tháng còn lại	100		- KH còn lại: 500,000 điểm/tháng/thẻ
		Khách hàng có tổng doanh số giao dịch dưới 10,000,000 đồng/tháng			
		Giao dịch tại nhà hàng, ẩm thực (MCC 5812) bằng POS tại Việt Nam vào tháng sinh nhật	100		- KH Private, Elite: 300,000 điểm/tháng/thẻ
		Giao dịch tại nhà hàng, ẩm thực (MCC 5812) bằng POS tại Việt Nam vào các tháng còn lại	50		- KH còn lại: 200,000 điểm/tháng/thẻ
2	TDQT JCB Well-being (PJC0046)	Khách hàng có tổng doanh số giao dịch từ 10,000,000 đồng/tháng trở lên			
		Giao dịch tại lĩnh vực y tế (8062, 8050, 8099, 8021, 8042, 8071)	100		- KH Private, Elite: 500,000 điểm/tháng/thẻ
		Giao dịch tại: - Lĩnh vực bảo hiểm (MCC 6300) - Lĩnh vực thời trang (MCC 5641, 5611, 5621, 5651, 5691)	60		- KH còn lại: 400,000 điểm/tháng/thẻ
		Khách hàng có tổng doanh số giao dịch dưới 10,000,000 đồng/tháng			
		Giao dịch tại lĩnh vực y tế (8062, 8050, 8099, 8021, 8042, 8071)	50		- KH Private, Elite: 300,000 điểm/tháng/thẻ
		Giao dịch tại: - Lĩnh vực bảo hiểm (MCC 6300) - Lĩnh vực thời trang (MCC 5641, 5611, 5621, 5651, 5691)	30		- KH còn lại: 200,000 điểm/tháng/thẻ
3	TDQT Visa Cashback Online (PVC0042, PVC0052)	Khách hàng có tổng doanh số giao dịch từ 10,000,000 đồng/tháng trở lên			
		Giao dịch online tại Shopee, TiktokShop	60	300,000 điểm/tháng/tẻ	- KH Private, Elite: 600,000 điểm/tháng/thẻ
		Các GD online còn lại	30		- KH còn lại: 500,000 điểm/tháng/thẻ
		Khách hàng có tổng doanh số giao dịch dưới 10,000,000 đồng/tháng			
		Giao dịch online tại Shopee, TiktokShop	40	150,000 điểm/tháng	

STT	Tên và mã SP tích điểm	Lĩnh vực tính điểm	Tỷ lệ quy đổi điểm (X điểm)	Mức tích điểm tối đa	
				Theo lĩnh vực chi tiêu	Theo tháng
				/thẻ	- KH Private, Elite: 300,000 điểm/tháng/thẻ - KH còn lại: 200,000 điểm/tháng/thẻ
		Các GD online còn lại	20		
4	TDQT Visa Cashback 360 (PVC0016, PVC0051, PVC0018)	Tổng doanh số giao dịch ghi nhận trong tháng tại siêu thị (MCC 5411) từ 0 đến 10 triệu VNĐ	20	300,000 điểm/tháng /thẻ	- KH Private, Elite: 600,000 điểm/tháng/thẻ - KH còn lại: 500,000 điểm/tháng/thẻ
		Tổng doanh số giao dịch ghi nhận trong tháng tại siêu thị (MCC 5411) từ trên 10 triệu VNĐ trở lên	100		
		Giao dịch tại y tế, sức khỏe (MCC 8062, 8050, 8099, 8021, 8042, 8071), tại lĩnh vực giáo dục (MCC 8244, 8351, 8220, 8211, 8299, 8249, 8241)	20		
5	TDQT Visa Flexi (PVC0003, PVC0053, PVC0001, PVC0002)	Khách hàng có tổng doanh số giao dịch từ 3,000,000 đồng/tháng trở lên			
		Giao dịch tại: - Nhà hàng (MCC 5812) - Đại lý du lịch online (MCC 4722) Thanh toán trực tuyến trên các sàn TMĐT (MCC 5262)	KH trả lương: 20		- KH trả lương qua BIDV: 400,000 điểm - KH không trả lương qua BIDV: 300,000 điểm
			KH không trả lương: 10		
		Giao dịch thanh toán bảo hiểm tại Metlife (chỉ áp dụng cho KH trả lương qua BIDV)	20		
		Khách hàng có tổng doanh số giao dịch dưới 3,000,000 đồng/tháng			
		Giao dịch tại: - Nhà hàng (MCC 5812) - Đại lý du lịch online (MCC 4722) Thanh toán trực tuyến trên các sàn TMĐT (MCC 5262)	KH trả lương: 5		- KH trả lương qua BIDV: 400,000 điểm/tháng/thẻ - KH không trả lương qua BIDV: 300,000 điểm/tháng/thẻ
			KH không trả lương: 2		
		Giao dịch thanh toán bảo hiểm tại Metlife (chỉ áp dụng cho KH trả lương qua BIDV)	2		
6	GNQT Mastercard Discovery (PMD0034)	Giao dịch thanh toán tại nước ngoài	10		500,000 điểm/tháng /thẻ
		GD còn lại	3		
7	GNQT Mastercard Ready (PMD0007)	Tất cả giao dịch thanh toán hàng hóa dịch vụ	3		300,000 điểm/tháng/thẻ

STT	Tên và mã SP tích điểm	Lĩnh vực tính điểm	Tỷ lệ quy đổi điểm (X điểm)	Mức tích điểm tối đa	
				Theo lĩnh vực chi tiêu	Theo tháng
8	GNQT Money Verse (PMD0048)	Tất cả giao dịch thanh toán hàng hóa dịch vụ	1		Không giới hạn

6.3.3. Khách hàng doanh nghiệp

STT	Tên và mã SP tích điểm	Lĩnh vực tính điểm	Tỷ lệ quy đổi điểm (X điểm)	Mức tích điểm tối đa	
				Theo lĩnh vực chi tiêu	Theo kỳ sao kê/tháng
1	Thẻ TDQT Visa Business (CVC0019)	Quảng cáo (7311) đối với các GD từ 3 triệu đồng	10	300,000 điểm/kỳ sao kê/thẻ	500,000 điểm/kỳ sao kê/thẻ và 3,000,000 điểm/kỳ sao kê/cif DN
		Nhà hàng (5812), Khách sạn (7011)	20		
		Các giao dịch còn lại, ngoại trừ Giao dịch thanh toán trực tiếp tại thiết bị chấp nhận thẻ tại khu vực kinh tế chung châu Âu (European Economic Area ² và các giao dịch trong danh mục không tích điểm	1		
2	Thẻ GNQT MC Busines (CMD0021)	Quảng cáo (7311) đối với các GD từ 3 triệu đồng	5	300,000 điểm/tháng/thẻ	500,000 điểm/tháng/thẻ và 3,000,000 điểm/tháng/cif DN
		Nhà hàng (5812), Khách sạn (7011)	10		
		Các giao dịch còn lại ngoại trừ Giao dịch thanh toán trực tiếp tại thiết bị chấp nhận thẻ tại khu vực kinh tế chung châu Âu (European Economic Area ³ và các giao dịch trong danh mục không tích điểm	1		

6.4. Nguyên tắc phân khúc khách hàng

- Đối với các sản phẩm áp dụng chính sách tích điểm theo thông tin phân khúc khách hàng (KH cao cấp, KH thân thiết, KH phổ thông...) và phân nhóm khách hàng (KH trả lương/ không trả lương qua BIDV) và phân loại thẻ (Visa Signature Premier/Visa Signature Elite): Thông tin phân loại của khách hàng sẽ đồng nhất trong cả tháng.

³ Các quốc gia thuộc khu vực kinh tế chung châu Âu: UK + Gibraltar, Pháp, Cộng hòa Ireland, Hà Lan, Ý, Tây Ban Nha, Đức, Luxembourg, Cyprus, Hy Lạp, Iceland, Áo, Bỉ, Thụy Điển, Bồ Đào Nha, Hungary, Na Uy, Cộng hòa Séc, Malta, Ba Lan, Đan Mạch, Phần Lan, Croatia, Latvia, Bulgari, Romania, Estonia, Slovakia, Lituania, Slovenia, Liechtenstein

- Trong trường hợp khách hàng thay đổi phân khúc/phân nhóm/phân loại thẻ trong tháng T, chính sách tích điểm sẽ áp dụng theo phân nhóm/phân khúc/phân loại thẻ mới từ tháng T+1.

6.5. Nguyên tắc tính điểm và thời gian ghi nhận điểm

6.5.1. Thẻ cá nhân

a. Thẻ tích điểm theo ngày

- Sản phẩm thẻ áp dụng
- + TDQT Private Banking, Premier (Premier Elite/Premier), Visa Infinite
- + GNQT Mastercard Discovery, Mastercard Ready, Mastercard Money Verse
- Thời gian tích điểm: hệ thống xử lý và cộng điểm vào tài khoản B-point của khách hàng **trong vòng 10 ngày** kể từ khi ngày giao dịch được chốt lô quyết toán (là ngày giao dịch của khách hàng được Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT) xử lý và **chuyển thông tin thanh toán thành công** về hệ thống BIDV).
- Ví dụ: KH có Thẻ Visa Infinite và thực hiện giao dịch tại lĩnh vực mỹ phẩm (MCC 5977).
Cụ thể như sau:

Ngày KH thực hiện giao dịch	Ngày ghi nhận vào hệ thống BIDV	Giá trị giao dịch (VND)	Tổng DSGD lũy kế tại siêu thị trong tháng (VND)	Tỷ lệ tích điểm (%)	Điểm Bpoint tạm tính	Điểm Bpoint thực tế
30/07/2026	05/08/2026	1 triệu	1 triệu	6%	1 triệu * 6% = 60,000	60,000
08/08/2026	12/08/2026	12 triệu	13 triệu	6%	12 triệu * 6% = 720,000	720,000
Tổng số điểm được tích lũy trong tháng 08/2026						780,000

Lưu ý: Hai giao dịch trên là giao dịch hợp lệ ghi nhận thành công vào hệ thống BIDV trong tháng 08/2026 nên sẽ được tính toán trong vòng 10 ngày kể từ ngày ghi nhận vào hệ thống BIDV.

b. Thẻ tích điểm theo tháng

- + Sản phẩm thẻ áp dụng: TDQT JCB Ultimate, JCB Well-being, Visa Flexi/Visa Flexi Sao vàng, Visa Platinum Cashback Online, Visa Platinum Cashback 360
- + Thời gian tích điểm: Các giao dịch phát sinh và ghi nhận thành công vào hệ thống BIDV từ ngày mùng 1 đến ngày cuối cùng trong **tháng T** sẽ được hệ thống xử lý và cộng điểm vào tài khoản B-point trong vòng **10 ngày đầu tiên của tháng T+1**.
- + Ví dụ: Khách hàng chi tiêu bằng thẻ **JCB Well-Being**:
- + Khách hàng A có tổng doanh số giao dịch trong tháng 08/2026 là 15 triệu VNĐ. Khách hàng thuộc **nhóm KH Private/Elite**.

6.5.2. Thẻ doanh nghiệp

- + Thẻ TDQT Visa Business: Các giao dịch phát sinh và ghi nhận thành công vào hệ thống BIDV từ ngày 21 tháng T đến 20 tháng T+1 sẽ được hệ thống xử lý và cộng tiền vào tài khoản thẻ doanh nghiệp trong vòng 15 ngày tiếp theo.
- + Thẻ GNQT MasterCard Business: Các giao dịch phát sinh và ghi nhận thành công vào hệ thống BIDV từ ngày mùng 1 đến ngày cuối cùng trong tháng T sẽ được hệ thống xử lý và cộng tiền vào tài khoản doanh nghiệp trong vòng 15 ngày đầu tiên của tháng T+1.

6.6. Quy định về thời hạn hiệu lực điểm thưởng

- Điểm tích lũy trong mỗi năm có giá trị trong năm tích lũy và đến hết ngày 31/03 của năm tiếp theo (Điểm khả dụng) hoặc khi hết ngân sách chương trình, tùy theo điều kiện nào đến trước.
- Điểm tích lũy khi hết hạn sẽ tự động bị thu hồi và giảm trừ trên TK điểm Bpoint của KH và được thu hồi về TK thu hồi điểm hết hạn của hệ thống.

6.7. Quy định tích điểm khác

6.6.1. Quy định tích lũy

- Mỗi khách hàng có duy nhất 1 tài khoản điểm thưởng Bpoint tại BIDV dựa trên thông tin số CIF của khách hàng tại BIDV.
- Tài khoản điểm Bpoint của khách hàng sẽ được BIDV đăng ký khi khách hàng có phát sinh giao dịch tích điểm thành công và sẽ thông báo cho KH qua kênh truyền thông theo chính sách từng thời kỳ.
- Danh mục Mã lĩnh vực kinh doanh (MCC) phụ thuộc vào bên bán hàng/ĐVCNT đăng ký với Tổ chức Thẻ/Tổ chức thanh toán thẻ. Tổ chức thẻ và/hoặc bên bán hàng/ĐVCNT có thể thay đổi Mã lĩnh vực kinh doanh đăng ký với Tổ chức thẻ/Tổ chức thanh toán thẻ mà không cần báo trước.
- BIDV không chịu trách nhiệm trong trường hợp Mã lĩnh vực kinh doanh đăng ký với Tổ chức Thẻ không chính xác.
- Trường hợp giao dịch thẻ thuộc đối tượng hưởng đồng thời nhiều chính sách tích điểm đặc biệt, BIDV sẽ ghi nhận điểm theo chính sách có điểm cao nhất cho giao dịch đó. Điểm thưởng được quy đổi trên giá trị của từng giao dịch, không thực hiện cộng dồn giao dịch để tính điểm.
- Đối với các sản phẩm thẻ có quy định mức trả thưởng tối đa/tháng (kỳ sao kê), số điểm vượt hạn mức tối đa sẽ không được tích lũy/lũy kế sang tháng sau (kỳ sao kê sau).
- Điểm thưởng tích lũy tính trên giá trị giao dịch được làm tròn đến số nguyên gần nhất.
- Điểm thưởng không được phép chuyển nhượng cho người khác.
- Trường hợp khách hàng gia hạn thẻ hoặc phát hành lại thẻ trong thời điểm triển khai chương trình: Điểm của chủ thẻ vẫn có giá trị tích lũy và được đổi thưởng theo đúng quy định của sản phẩm.
- Đối với các giao dịch bị hủy bỏ, hoàn trả một phần hoặc toàn bộ do lỗi hệ thống, theo yêu cầu của chủ thẻ hoặc do tổ chức thanh toán thẻ (TCTTT)/ĐVCNT chủ động thực

hiện, giá trị giao dịch bị hủy bỏ, hoàn trả một phần hoặc toàn bộ sẽ bị trừ khỏi giá trị giao dịch hợp lệ/doanh số hợp lệ để tính toán điểm cho chủ thẻ.

6.6.2. Một số lưu ý đối với thẻ cho KH cá nhân

- Khách hàng có thể tra cứu và đổi điểm thưởng thông qua ứng dụng BIDV SmartBanking.
- Khách hàng sử dụng nhiều sản phẩm dịch vụ thuộc phạm vi của chương trình sẽ được cộng dồn điểm của tất cả các SPDV đã sử dụng theo thể lệ quy định của BIDV.
- Sau mỗi lần đổi điểm thành công, số điểm còn lại sẽ được tích lũy tiếp nếu còn thời hạn đổi điểm hoặc cho đến khi có thông báo khác từ BIDV.
- Giao dịch chi tiêu của chủ thẻ phụ sẽ được ghi nhận điểm thưởng vào chủ thẻ chính.
- (*) Đối với các giao dịch chi tiêu tại lĩnh vực nhà hàng qua POS tại Việt Nam vào tháng sinh nhật: Giao dịch hợp lệ là giao dịch được **Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT) chuyển thông tin thanh toán thành công** về hệ thống BIDV **trong tháng có ngày sinh nhật của Khách hàng**. Sinh nhật của Khách hàng được BIDV xác định dựa trên Căn cước công dân (hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu) ghi nhận trên hệ thống BIDV tại thời điểm xét thưởng.
- Trường hợp cần làm rõ thông tin giao dịch, chủ thẻ có thể truy cập mục Lịch sử giao dịch – chọn loại giao dịch và thông tin giao dịch cần tra soát – gửi yêu cầu gửi yêu cầu tra soát.

6.6.3. Một số lưu ý đối với thẻ cho KH doanh nghiệp

- Điểm thưởng sẽ được xác định theo kỳ sao kê đối với thẻ TDQT (Từ ngày 21 tháng t đến 20 tháng t+1) và theo tháng đối với thẻ GNQT (từ ngày mùng 1 đến ngày cuối cùng của tháng t).
- Giao dịch chi tiêu của thẻ phụ thẻ doanh nghiệp được tính riêng theo từng thẻ.

7. Quy định về quy đổi điểm thưởng

7.1. Nguyên tắc và hệ số quy đổi điểm thưởng

7.1.1. Đối với thẻ cho KH cá nhân

- *Nguyên tắc quy đổi điểm thưởng*
- + ĐIỂM HOÀN TIỀN (cashback): được hoàn tiền vào thẻ tín dụng và đổi quà trên chương trình Membership Reward.
- + ĐIỂM ĐỔI QUÀ (reward): được đổi quà trên chương trình Membership Reward.
- + ĐIỂM ĐỔI DẶM: được đổi dặm và đổi quà trên chương trình Membership Reward.
- *Hệ số quy đổi điểm thưởng*
- + ĐIỂM HOÀN TIỀN: 1 điểm hoàn tiền = 1 VNĐ hoàn tiền = 1 VNĐ đổi quà.
- + ĐIỂM ĐỔI QUÀ: 1 điểm đổi quà = 1 VNĐ đổi quà.
- + ĐIỂM ĐỔI DẶM: 300 điểm đổi dặm = 1 dặm thưởng Vietnam Airline = 300 VNĐ đổi quà.
- *Số điểm tối thiểu đổi thưởng*

- + ĐIỂM HOÀN TIỀN: 600,000 điểm/lần đổi hoặc theo quy định của BIDV trong từng thời kỳ và được hiển thị trên chương trình Membership Reward.
- + ĐIỂM ĐỔI QUÀ: Tùy thuộc giá trị của loại quà trên chương trình Membership Reward.
- + ĐIỂM ĐỔI DẶM: 600,000 điểm/lần đổi hoặc theo quy định của BIDV trong từng thời kỳ và được hiển thị trên chương trình Membership Reward.

7.1.2. Đối với thẻ cho KH doanh nghiệp:

- 1 điểm tích lũy = 1 VNĐ hoàn tiền.
- Giá trị hoàn tiền tối thiểu là 200,000 vnd/kỳ sao kê đối với thẻ TDQT hoặc 200,000 VND/tháng đối với thẻ GNQT.
- Số tiền thưởng đủ điều kiện trong kỳ nhưng chưa được trả thưởng sẽ được cộng dồn vào điểm tích lũy kỳ sau và tích lũy tối đa đến kỳ xét thưởng cuối cùng của chương trình.

7.2. Quy định về đổi điểm

7.2.1. Đối với thẻ cho KH cá nhân

a. *Đổi quà trên ứng dụng Smartbanking (Phiên bản Mobile app)/ phiên bản web: <https://smartbanking.bidv.com.vn>*

- Tùy từng loại quà tặng có thể sẽ có thời hạn sử dụng và được ghi chi tiết trong phần thông tin vật phẩm. Sau ngày hết hiệu lực, quà tặng sẽ không còn giá trị sử dụng.
- Khi quy đổi ra quà tặng thành công, BIDV sẽ trừ số điểm của khách hàng tương ứng với số điểm cần sử dụng để đổi quà, khách hàng không thể thay đổi, hủy bỏ hoặc hoàn trả lại phần quà tặng này.
- Quà tặng không được quy đổi ra tiền mặt.
- Các quà tặng trong danh mục chỉ được quy đổi khi còn đủ số lượng.
- BIDV không phải là nhà cung cấp các sản phẩm và dịch vụ quy đổi trong chương trình và không chịu trách nhiệm đối với các sản phẩm, dịch vụ này khi có bất kỳ khiếu nại nào.
- BIDV không chịu trách nhiệm pháp lý đối với việc hủy bỏ quà tặng do ngừng quan hệ hợp tác với các đối tác, thay đổi chính sách ưu đãi của các đối tác hay lý do bất khả kháng khác.
- Quà tặng là các phiếu mua hàng/sử dụng dịch vụ do đối tác/tổ chức khác cung cấp được sử dụng theo các điều khoản quy định của đối tác/tổ chức đó.
- Giá trị quà là giá trị trước thuế, khách hàng chịu trách nhiệm thanh toán các khoản thuế phát sinh hoặc liên quan đến việc đổi điểm lấy quà từ BIDV.

b. *Đổi dặm thưởng Vietnam Airline*

- Khi khách hàng thực hiện đổi điểm sang dặm Vietnam Airlines (VNA), dặm thưởng sẽ được BIDV cộng vào tài khoản Bông sen vàng của chính khách hàng **trong vòng 10 ngày làm việc tiếp theo.**
- Dặm VNA mà khách hàng tích lũy được từ các chương trình của BIDV sẽ có hạn sử dụng theo quy định hiện hành của Chương trình Bông Sen Vàng. Việc sử dụng các dặm thưởng này sẽ tuân thủ chặt chẽ theo mọi điều kiện, quy định và hướng dẫn của Chương trình

Bông Sen Vàng. Cách thức quy đổi, số Dặm thưởng cần để quy đổi các Phần thưởng và các thông tin khác sẽ tuân theo quy định của Vietnam Airlines từng thời kỳ. Khách hàng tham khảo trực tiếp tại trang chủ của Vietnam Airlines phần Khách hàng thường xuyên hoặc gọi điện cho Tổng đài chăm sóc khách hàng của Vietnam Airlines để được tư vấn và hỗ trợ.

- c. **Đổi tiền (cashback):** BIDV hoàn tiền vào thẻ chính thẻ tín dụng đang hoạt động mà khách hàng lựa chọn.
- d. **Lưu ý:** Đối với giao dịch đổi thưởng không thành công/timeout/hệ thống có lỗi tại thời điểm đổi thưởng, điểm thưởng sẽ được hoàn về tài khoản điểm B-point **trong vòng 10 ngày làm việc tiếp theo.**

7.2.2. Đối với thẻ cho KH doanh nghiệp

- Đối với thẻ tín dụng: Định kỳ hàng tháng BIDV hoàn tiền vào các thẻ tín dụng doanh nghiệp.
- Đối với thẻ ghi nợ: Định kỳ hàng tháng BIDV hoàn tiền vào tài khoản tiền gửi không kỳ hạn liên kết đến thẻ doanh nghiệp.

8. Trách nhiệm của BIDV

- BIDV có trách nhiệm tính toán và ghi nhận điểm thưởng vào tài khoản Bpoint/ tài khoản thẻ hợp lệ của chủ thẻ chính theo thể lệ đã công bố.
- BIDV có trách nhiệm giải quyết các khiếu nại, khiếu kiện của Khách hàng liên quan đến việc tích điểm, đổi điểm, thu hồi và hoàn trả điểm **trong vòng 30 ngày** kể từ ngày giao dịch tích điểm/đổi điểm/thu hồi điểm/hoàn trả điểm được thực hiện. Quá thời hạn nêu trên BIDV được hoàn toàn miễn trách nhiệm với những khiếu nại, khiếu kiện của Khách hàng.
- BIDV có trách nhiệm giải quyết khiếu nại của Chủ thẻ về kết quả tính toán điểm thưởng/tiền thưởng trong vòng **10 ngày làm việc** kể từ ngày chủ thẻ gửi yêu cầu tra soát và cung cấp đầy đủ hồ sơ, chứng từ chứng minh giao dịch hợp lệ theo yêu cầu của BIDV (nếu cần).
- Trong trường hợp Chủ thẻ khiếu nại đúng và cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ giao dịch và các bằng chứng liên quan khác theo quy định của BIDV, BIDV sẽ thực hiện điều chỉnh/bổ sung (nếu có) điểm thưởng/tiền thưởng vào tài khoản Bpoint/tài khoản thẻ còn hoạt động của chủ thẻ.

9. Quyền của BIDV

- BIDV có thể liên lạc với Khách hàng qua số điện thoại/email đã đăng ký với BIDV để xác minh một số thông tin và yêu cầu bổ sung giấy tờ nếu cần thiết.
- Khách hàng đồng ý cho BIDV sử dụng tên và hình ảnh trong bất kỳ một hoạt động quảng cáo, khuyến mại sau này.
- Trường hợp Khách hàng vi phạm các quy định về sử dụng sản phẩm dẫn đến việc BIDV chấm dứt cung cấp sản phẩm cho Khách hàng thì số điểm tích lũy ngay lập tức không còn giá trị quy đổi.

- BIDV có quyền cập nhật về điểm tích lũy của KH sẽ được 0 (Không điểm) và/hoặc điểm thưởng không có giá trị sử dụng để quy đổi trong các trường hợp sau:
- + Khách hàng không có phát sinh giao dịch tích điểm/đổi quà trong vòng 06 tháng liên tiếp.
- + Khách hàng thuộc nhóm nợ xấu từ nhóm 3 trở lên tại BIDV.
- + Các trường hợp khác theo Quy định của BIDV từng thời kỳ.
- + Khách hàng đóng mã Khách hàng (CIF), điểm tích lũy cũng ngay lập tức hết hạn và không có giá trị sử dụng để quy đổi, trừ trường hợp BIDV có quy định khác.
- BIDV được miễn trách đối với các trường hợp bất khả kháng xảy ra trong thời gian diễn ra chương trình như: cháy nổ, lũ lụt, động đất... làm cho các giao dịch của chủ thẻ bị sai lệch, không thực hiện được hoặc không truyền về hệ thống ngân hàng.
- BIDV có quyền yêu cầu Khách hàng cung cấp hóa đơn và các chứng từ liên quan để chứng minh rằng giao dịch của Khách hàng là hợp lệ **trong vòng 05 ngày làm việc**.
- BIDV có toàn quyền ghi nợ tài khoản thanh toán hoặc tài khoản thẻ tín dụng của Khách hàng để thu hồi tiền thưởng nếu nghi ngờ gian lận hoặc trục lợi chương trình.
- Với những giao dịch thanh toán bằng thẻ tại cơ sở chấp nhận thẻ hoặc thanh toán trên mạng trực tuyến nhưng sau đó bị hủy vì bất cứ lý do nào, BIDV có quyền truy thu lại số điểm thưởng quy đổi phát sinh từ những giao dịch đó.
- BIDV được quyền thay đổi và điều chỉnh tỷ lệ quy đổi điểm thưởng tích lũy, hay thay đổi bất kỳ điều kiện, điều khoản nào hoặc hủy bỏ chương trình vào bất kỳ thời gian nào mà không cần phải thông báo trước hay đưa ra lý do. Các thông báo sẽ được công bố rộng rãi, công khai trên các Phương tiện truyền thông của BIDV từng thời kỳ.
- BIDV không chịu trách nhiệm đối với việc Khách hàng không nhận được thông báo do thay đổi địa chỉ hoặc thay đổi số điện thoại, địa chỉ thư điện tử (email) mà chưa thông báo cho BIDV.
- BIDV được quyền thực hiện điều chỉnh trong trường hợp số điểm tích lũy/số tiền hoàn lại được tính toán chưa chính xác, ngay cả trong trường hợp thẻ đã bị chấm dứt hiệu lực.

10. Quy định khác

- Chương trình tích lũy và đổi điểm Loyalty có thể kết thúc khi hết thời hạn hoặc khi hết ngân sách chương trình hoặc khi hết số lượng quà tặng khuyến mại, tùy thuộc vào điều kiện nào đến trước.
- Bằng việc tham gia Chương trình này, Khách hàng mặc định chấp thuận tất cả các điều khoản của Thẻ lệ chương trình.
- Khách hàng phải đọc và nắm rõ nội dung của chính sách tích điểm đổi quà trước khi tham gia đổi điểm lấy quà. Việc tích lũy điểm sẽ được BIDV thực hiện theo đúng
- các quy định liên quan của pháp luật hiện hành.
- Khách hàng có quyền khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến việc tích điểm, đổi điểm, thu hồi và hoàn trả điểm trong vòng **30 ngày kể từ ngày giao dịch tích điểm/đổi điểm/thu**

hồi điểm/hoàn trả điểm được thực hiện. Quá thời hạn nêu trên BIDV được hoàn toàn miễn trách nhiệm với những khiếu nại, khiếu kiện của Khách hàng.

- Các thắc mắc có liên quan đến chương trình khuyến mại, khách hàng liên hệ các Chi nhánh của BIDV trên toàn quốc hoặc liên hệ Trung tâm chăm sóc khách hàng của BIDV, hotline 1900 9247 (dành cho KHCN) hoặc 1900 9248 (dành cho KHDN).
- Các khiếu nại, tranh chấp giữa BIDV và khách hàng phát sinh từ chương trình sẽ được hai bên thương lượng giải quyết. Trường hợp không giải quyết được thì tranh chấp sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật.
- Quyết định của BIDV về các vấn đề liên quan đến chương trình là quyết định cuối cùng và ràng buộc đối với Khách hàng.